

**BIÊN BẢN**  
**HỘI THẢO “PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG”**  
**Bạc Liêu, ngày 08-10/6/2005**

Nằm trong chương trình phát triển kinh tế địa phương, từ ngày 08-10/6/2005 tại thị xã Bạc Liêu, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Chi nhánh tại Cần Thơ (VCCI Cần Thơ) và Sở Công nghiệp Bạc Liêu đã phối hợp tổ chức Hội thảo “Phát triển kinh tế địa phương” (LED) tại hội trường Ngân hàng Nhà nước tỉnh Bạc Liêu. Tham dự Hội thảo có lãnh đạo sở Công nghiệp, sở Khoa học và Công nghệ, sở Kế hoạch và Đầu tư, sở Thủy sản, Ban Tuyên giáo, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, chủ tịch và phó chủ tịch UBND các huyện thị, chuyên viên Văn phòng tỉnh Ủy, đại diện từ các sở ban ngành của hai tỉnh Cà Mau và Sóc Trăng.

Trong phần khai mạc, **Ông Nguyễn Thanh Bế-P.Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu** cho rằng trong thời gian qua kinh tế ĐBSCL tăng trưởng khá nhanh, tỷ lệ hộ đói nghèo giảm đáng kể, GDP tăng trưởng nhanh và bền vững. Những thành tựu trong phát triển kinh tế xã hội trong những năm vừa qua của tỉnh thật sự đáng kể. Tuy nhiên xuất phát điểm kinh tế của tỉnh từ mức thấp, sự hoạch định và điều hành các hoạt động tại địa phương cần phải có công cụ phân tích mới hiệu quả hơn. Khóa tập huấn này sẽ cung cấp các phương pháp phân tích mới, bên cạnh và bổ sung vào phương pháp hoạch định và tư duy truyền thống, góp phần tạo ra hành lang pháp lý thu hút nhà đầu tư. Cảm ơn lãnh đạo VCCI Cần Thơ, giảng viên và trợ giảng tích cực hỗ trợ cho khóa tập huấn, chúc lớp học thành công tốt đẹp.

**TS Võ Hùng Dũng-GĐ VCCI Cần Thơ** đã giới thiệu về các hội thảo LED đã được tổ chức từ năm 2003 trở lại đây tại ĐBSCL, qua các khóa huấn luyện này nội dung của nó đã được Vietnamized. Các chuyên gia đã nghiên cứu kinh nghiệm ở Thái Lan, Braxin, Nam Phi, Indonesia và nghiên cứu tình hình Việt Nam để bổ sung vào nội dung cho phù hợp với địa phương. Trong khuôn khổ hội thảo này chúng ta sẽ nghiên cứu về khái niệm PTKTĐP, chuỗi giá trị, cụm công nghiệp, một số công cụ phân tích. Ngoài ra còn cung cấp bức tranh kinh tế ĐBSCL đồng thời nghiên cứu thêm về cấu trúc kinh tế ở địa phương Bạc Liêu và khái niệm về tiếp thị địa phương. Chúng ta chủ yếu nghiên cứu tình huống của các nước khác như là case study, hạn chế nghiên cứu các vấn đề ở địa phương. Tóm lại, nội dung hội thảo gồm 2 phần: phần kiến thức và phương pháp (mỗi phần chiếm 50%). Các phần thảo luận nhóm sẽ giúp đại biểu rút ra những bài học kinh nghiệm và kiến thức cho mình để vận dụng tốt vào công việc tại địa phương.

**PHẦN NỘI DUNG:**

**Câu hỏi: Mong muốn của đại biểu khi tham gia hội thảo:**

**Kết quả trả lời từ các đại biểu:**

Vận dụng tốt vào thực tế

Góp phần phát triển kinh tế xã hội của tỉnh

Nâng cao nhận thức và kiến thức về PTKTĐP

Phương pháp và giải pháp PTKTĐP

Kinh nghiệm PTKTĐP

Nâng cao đời sống nhân dân lao động

Cách sử dụng công cụ phân tích

Phát triển kinh tế bền vững

Xã hội văn minh

Học tốt và vận dụng được tốt vào thực tế

Tìm ra giải pháp để phát triển ngành nghề tại chỗ ở địa phương

Kiến thức quản lý kinh tế ở địa phương

Làm thế nào phát huy tốt nhất thế mạnh kinh tế

Muốn biết khâu then chốt nhất để PTKTĐP

Kinh tế nông nghiệp

Phương pháp phân tích lợi thế trong PTKTĐP

Muốn phát triển kinh tế xã hội của huyện tôi như thế nào cho tốt.

Phương pháp tiếp cận cộng đồng, xây dựng làng nghề có hiệu quả

Xây dựng dự án KCN địa phương khả thi.

Giải quyết việc làm cho lao động nông nhân.  
Quy hoạch vùng nguyên liệu, nâng cao chất lượng sản phẩm.  
Tìm hiểu mục tiêu và giải pháp để PTKTĐP  
Phát triển cộng đồng, xây dựng làng nghề  
Phương pháp nào để làm tăng trưởng kinh tế địa phương  
Phương pháp nào thu hút đầu tư kinh tế ở địa phương  
Nắm bắt thông tin về phát triển kinh tế chung các nước, vận dụng vào qui hoạch, phát triển Phát triển làng nghề nông thôn  
Phát triển kinh tế bền vững  
Cải tiến mẫu mã sản phẩm  
Muốn tăng trưởng GDP của tỉnh  
Giải pháp tổ chức thực hiện, nhất là ứng dụng khoa học công nghệ  
Hiểu về kinh tế địa phương và giải pháp  
Công nghiệp hoá và hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn  
Nâng cao chất lượng sản phẩm  
Làm thế nào PTKTĐP  
Những yếu tố tác động và ảnh hưởng đến sự phát triển của một ngành, địa phương.

*Ý kiến của ông Võ Hùng Dũng:*

Có những ý kiến rất thú vị về mong muốn của mình khi tham gia. Nhưng một vài kỳ vọng là tương đối lớn. Có nhiều hoạt động đã được lập kế hoạch trong chương trình đồ sộ của Đảng bộ của tỉnh. Ban tổ chức chỉ đưa ra các phương pháp, ví dụ thực tiễn từ các nước và địa phương khác để đại biểu có tư duy và phương pháp mới.

**Giới thiệu về nội cháo rìu và khái niệm PTKTĐP.**

**Thảo luận: Các đại biểu chia ra làm 4 nhóm thảo luận.**

**Nhóm 1: Mục tiêu PTKTĐP là gì?**

**Kết quả thảo luận:**

Nâng cao trình độ quản lý kinh tế-xã hội; Tăng thu nhập và mức sống người dân

Khai thác tài nguyên; nâng cao tay nghề cho lao động

Giải quyết lao động nông nhân ở địa phương

Tạo việc làm và đào tạo cho người lao động

Cần có chính sách phù hợp để phát triển kinh tế của địa phương

Thu hút đầu tư từ bên ngoài địa phương

Phát huy, khai thác tiềm năng, lợi thế của tỉnh

Đáp ứng nhu cầu vật chất tinh thần cho nhân dân

Phát huy tiềm lực kinh tế mũi nhọn địa phương

Thúc đẩy kinh tế phát triển bền vững, tăng trưởng GDP

Phát triển kinh tế gắn với môi trường

Nâng cao đời sống cộng đồng

Xoá đói giảm nghèo, nâng cao đời sống của nhân dân; xã hội tiến bộ văn minh

Xây dựng đời sống văn hoá, chống các tệ nạn xã hội

Đẩy mạnh phát triển kinh tế: công nghiệp, nông nghiệp, thủy sản

Nêu nhiều giải pháp để thực hiện mục tiêu.

Xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở: đường xá, kho tàng bến bãi

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Giải quyết việc làm cho lao động, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

*Ý kiến:* Cải thiện thu nhập người dân, tăng trưởng GDP là mục tiêu quan trọng của PTKTĐP. Ý tưởng PTKTĐP là kêu gọi sự đóng góp nhiều hơn từ các nhân tố địa phương. Chúng ta có nguồn lợi về tôm nhưng chỉ có tôm chưa phải là tốt mà cần phải tăng trưởng những ngành nghề và lĩnh vực khác có tiềm năng để phát triển bền vững hơn.

*Ông Võ Hùng Dũng:* Mục tiêu của địa phương là phát triển kinh tế, giải quyết việc làm và tăng thu nhập. Các chương trình phát triển kinh tế ở tỉnh thường trùng lặp với cấp trung ương, nhưng thực tế là việc hoạch định ở địa phương khác với cấp quốc gia. Theo các nhà kinh tế thì vấn đề quan tâm là cần phải giải quyết việc làm trong khi tỷ lệ thất nghiệp nông thôn không cao nhưng

tình trạng nông nhàn là cao. Chính việc giải quyết việc làm sẽ tạo ra sự tăng trưởng kinh tế, nhưng quan trọng mục tiêu tăng trưởng chưa chắc đã giải quyết được việc làm.

### ***Nhóm 2: Nhiệm vụ của phát triển kinh tế địa phương?***

#### ***Kết quả thảo luận:***

Thu hút vốn đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế; tạo điều kiện phát triển ngành nghề mũi nhọn, kết cấu hạ tầng khu công nghiệp; phát triển ngành nghề phù hợp với điều kiện tự nhiên ở địa phương; thu hút vốn đầu tư; thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội; tạo điều kiện tăng trưởng kinh tế, giảm nghèo; tập trung phát triển kinh tế hợp tác; xây dựng khu công nghiệp, thu hút lao động; xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật; kết cấu cơ sở hạ tầng phải được đầu tư hoàn thiện, tập trung giải quyết dứt điểm xóa đói giảm nghèo; quy hoạch vùng sản xuất, kêu gọi vốn đầu tư; phải có cơ chế chính phù hợp với điều kiện kinh tế tại địa phương không có nạn thất nghiệp; tìm giải pháp tối ưu để PTKTĐP; giải quyết và tạo công ăn việc làm, kinh tế phát triển, xã hội ổn định, hạn chế thất nghiệp; nâng cao đời sống người lao động.

**Nhận xét:** Các hoạt động trên đóng góp rất nhiều vào tiến trình phát triển của địa phương. Thu hút đầu tư đặc biệt là đầu tư nước ngoài là lĩnh vực quan trọng và cần thiết, nhưng khái niệm LED tập trung vào các yếu tố mang tính địa phương, chính các công ty là nhân tố quan trọng trong tiến trình này vì nó giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho địa phương, tạo ra môi trường kinh doanh năng động thu hút đầu tư từ nơi khác và nước ngoài vào địa phương.

### ***Nhóm 3: Các tác nhân trong quá trình PTKTĐP?***

#### ***Kết quả làm việc nhóm: Người trình bày-Ông Phan Duy Tuyên***

**Điều kiện tự nhiên:** Không thể PTKTĐP mà không dựa vào nền tảng tài nguyên thiên nhiên. Bạc Liêu có 3 hệ sinh thái ngọt, lợ, mặn. Vị trí địa lý kinh tế phải được xác định ở địa phương: nếu gần thành phố lớn thì phát triển dịch vụ, nhưng nếu ở xa trung tâm thì cũng phải quy hoạch cho phù hợp. Ngoài ra còn có các yếu tố tài nguyên và môi trường.

#### ***Con người:***

+ Quản lý của tỉnh uỷ uỷ ban, các sở ban ngành: , Sở KH & ĐT, chính quyền địa phương. định hướng phát triển tỉnh uỷ, huyện uỷ trong ngắn hạn và dài hạn là đưa ra cơ chế chính sách thu hút vốn đầu tư tạo ra tiền đề.

+ Phát triển các doanh nghiệp, đoàn thể, các nhà đầu tư, BQL KCN, hiệp hội ngành nghề, HTX: Thời gian vừa qua do chưa phát triển hình thức hiệp hội mà sản xuất theo phong trào, tự phát và cung vượt cầu.

+ Đoàn thể: Hội thanh niên, hội phụ nữ, cựu chiến binh trực tiếp tham gia thực hiện các công việc tại địa phương.

#### ***Nhận xét-Thomas Ganslmayr:***

Khái niệm PTKTĐP còn khá mới mẻ, trong khi các quyết định quan trọng đối với quá trình phát triển kinh tế địa phương thường từ trung ương. Trong những năm gần đây nền kinh tế có xu hướng quản lý phi tập trung, địa phương sẽ tự giải quyết nhiều vấn đề hơn. Khi đó, lợi ích sẽ gia tăng. Các công ty và hiệp hội là các tác nhân ngày càng trở nên quan trọng, nhưng thực tế hiệp hội trong tình hiện nay chưa phát triển. Đây cũng là một bất lợi của địa phương. Khái niệm LED đề cập đến sự đóng góp của các tác nhân, bí quyết và kinh nghiệm của họ vào tiến trình PTKTĐP.

**Ông Võ Hùng Dũng:** Trong PTKTĐP vai trò và tầm quan trọng của cấp uỷ là đương nhiên. Một trong những điểm yếu dẫn đến tăng trưởng khu vực dịch vụ kém là do nhận thức của các công ty về lĩnh vực này. Các nước phát triển nhấn mạnh vai trò của hiệp hội, vì thông qua tổ chức này các doanh nghiệp sẽ được nâng cao năng lực khi tham gia chia sẻ về đào tạo, cung cấp thông tin cũng như các hoạt động khác.

### ***Nhóm 4: Đối tượng hưởng lợi trong quá trình PTKTĐP là ai?***

#### ***Kết quả thảo luận: Người trình bày-Bà Võ Thị Hồng Thoại.***

Các DN, công ty và xí nghiệp, quốc doanh, ngoài quốc doanh, các cơ sở dịch vụ thi đua hoạt động hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế.

Các cơ quan nhà nước, chính quyền, cán bộ công chức, viên chức nhà nước: thu lợi từ thu ngân sách để cải thiện và đầu tư cơ sở vật chất. Ví dụ, địa bàn Giá Rai trong những năm qua phát triển mua bán nhộn nhịp, thu nhập người dân được nâng cao, đời sống nhân dân được cải thiện và xã

hội ổn định. Hiệp hội tạo ra sân chơi bình đẳng, tập hợp trao đổi kinh nghiệm giữa các doanh nghiệp thành viên. Kinh tế phát triển sẽ tạo điều kiện ra đời cho các hiệp hội.  
Các cá nhân: các tầng lớp nhân dân đều được hưởng lợi. Khi có việc làm tại địa phương, họ không phải sống xa phương cầu thực, không có đói nghèo.

*Nhận xét:*

Việc hiểu ý nghĩa của câu chuyện nôi cháo đá cần phải có thời gian. Sự thay đổi là một công việc khó khăn. Rất khó để thuyết phục các tác nhân tại địa phương thay đổi quan điểm ngay cả khi chỉ ra sự hiệu quả đem lại. Do đó phải tạo ra sự liên kết hợp tác lẫn nhau để tạo ra quá trình PTKTĐP. Để có sự cộng tác thì mỗi thành viên phải đóng góp cái gì đó, đây là nguyên nhân có thể dẫn đến sự không hợp tác giữa các doanh nghiệp vì sợ tiết lộ bí quyết kinh doanh hay phải cung cấp các thông tin về doanh nghiệp mình. Nhưng nếu cộng tác các doanh nghiệp sẽ thu lại những lợi ích lớn hơn nhiều.

*Hỏi: Ông Phan Duy Tuyên:* Trong quá trình PTKTĐP có đối tượng nào bị ảnh hưởng bất lợi không?

*Trả lời-Ông Võ Hùng Dũng:* Dịch vụ dưới góc nhìn của khái niệm BDS (Dịch vụ phát triển kinh doanh-Business Development Service) là một ngành rất quan trọng, đóng góp vào tăng trưởng GDP. Trong tiến trình phát triển tại địa phương, mọi người đều được hưởng lợi nhưng quá trình hưởng lợi bị giãn ra, nghĩa là không phải mọi người đều hưởng như nhau và nếu không có cơ chế điều tiết thì quá tình phân chia giàu nghèo ngày càng nhiều hơn, sự bất bình đẳng và ổn định xã hội không đảm bảo.

**Trình bày: Khái niệm phát triển kinh tế địa phương.**

*Câu hỏi-Ông Phan Duy Tuyên:* Trong quá trình phát triển kinh tế có quan trọng yếu tố bền vững hay không?

*Trả lời-Thomas:* Khi khai thác lợi thế về tôm địa phương cần chú ý các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tăng trưởng bền vững là môi trường, việc tăng diện tích nuôi có tác động xấu đến sự che phủ của rừng phòng hộ hay không. Vì vậy phát triển phải gắn liền với tính bền vững.

## **Buổi chiều**

**Làm việc bằng thẻ: Lợi thế so sánh và lợi thế cạnh tranh của địa phương.**

***Lợi thế so sánh:***

Rượu công tử Bạc Liêu; giao thông thuận lợi; có bờ biển, cửa sông lớn và ngư trường khai thác thủy sản rộng; nhân: vị trí địa lý; lao động trẻ; con người cần cù; lao động rẽ; rượu công tử Bạc Liêu; rừng ngập mặn; bờ biển dài; khả năng khai thác tài nguyên; lao động dồi dào, trẻ và có trình độ cao; thời tiết ôn hoà; giao thông thuận lợi; biển, rừng và đồng bằng; quốc lộ 1A; vùng nguyên liệu; sản phẩm tôm đạt tiêu chuẩn xuất khẩu; tôm và gạo chất lượng cao; tôm sạch; vườn chim; rừng, bãi bồi, bờ biển; vùng nguyên liệu tại chỗ; đất ngập mặn; ít bị thiên tai, thiên nhiên ưu đãi; ruộng đất, tiềm năng đất đai; lúa xuất khẩu, kinh tế biển; tôm, cua, cá kèo, muối; đất đai; biển có ngư trường khai thác thủy sản rộng; lúa chất lượng cao; tôm, gạo chất lượng cao; sự năng động; muối biển; ít bị thiên tai; phù hợp nuôi thủy sản; tài nguyên biển; sự năng động trong nghĩ và làm của nông dân; nhân; ít bị thiên tai; muối Bạc Liêu; vườn chim; khả năng khai thác tài nguyên.

*Nhận xét:*

Lao động rẽ, cần cù thì nơi nào cũng có cả. Với lao động như vậy thì có thể làm gì? họ chỉ có thể làm công việc thông thường, do đó lao động không mang lại lợi thế.

***Lợi thế cạnh tranh:***

Biển, mặt hàng biển xuất khẩu; tôm đông lạnh xk; gạo, tôm đông lạnh và muối iot; nông thủy sản; nuôi trồng thủy sản; mặt hàng có giá trị kinh tế cao; tôm thành phẩm; ruộng đất, đất đai; khóm; dịch vụ; tài nguyên tôm, cua, lúa; du lịch vườn; lao động có trình độ cao; nguồn lao động rẽ; vườn chim; nghề nghiệp lao động; công tử Bạc Liêu; muối iốt; chiến lược kinh doanh; vốn trong nhân dân; du lịch vườn; tôm thành phẩm; rừng bãi bồi bờ biển; lúa gạo xuất khẩu; lao động rẽ; vốn trong nhân dân; đào tạo nguồn nhân lực;

*Nhận xét:*

Bờ biển, vườn chim, đất đai là lợi thế so sánh, là những yếu tố không thể tác động ảnh hưởng đến.

Có nhiều yếu tố về lợi thế cạnh tranh dựa trên lợi thế so sánh như muối, tôm, lúa (nhờ khai thác tài nguyên thiên nhiên). Những yếu tố này có thể cải tiến và tạo ra giá trị gia tăng. Ví dụ, không có nhà máy chế biến khóm ở đây, địa phương có thể cải thiện vấn đề này để tăng lợi thế cạnh tranh. Ngoài ra, còn nhiều yếu tố khác có thể thu hút đầu tư vào Bạc Liêu. Chúng ta có điều kiện tự nhiên, cơ sở hạ tầng tốt, có nhiều nguyên liệu tôm. Trên cơ sở đó có thể tìm hướng đi phù hợp để phát triển các lợi thế cạnh tranh riêng cho tỉnh.

*Ý kiến-Phan Duy Tuyên:* Điều kiện tự nhiên là lợi thế so sánh, trong khi Nhật Bản không có tài nguyên ưu đãi nào nhưng đã là một nền kinh tế lớn trên thế giới; có phải những nước có điều kiện tự nhiên khắc nghiệt thường tạo ra năng động hơn.

*Trả lời:* Muốn phát triển thì không phải hoàn toàn dựa vào lợi thế thiên nhiên. Lợi thế so sánh của Nhật Bản là văn hoá và cơ cấu xã hội, còn lại là dựa trên lợi thế cạnh tranh như nghiên cứu, giáo dục, khoa học kỹ thuật...

*Hỏi:* Lợi thế cạnh tranh có tính quyết định hơn đối với sự thành công? Lợi thế cạnh tranh là do con người tạo ra, như vậy thì hành lang pháp lý, quan hệ thân thiện giữa chính quyền và khối tư nhân có phải gọi là lợi thế cạnh tranh?

*Trả lời:* Hành lang pháp lý, chính sách chính là lợi thế cạnh tranh của địa phương. Các tỉnh hấp dẫn nhà đầu tư thường có nhiều lợi thế cạnh tranh này.

**Thomas tiếp tục trình bày về mô hình lục giác.**

**Giới thiệu tam giác quản lý.**

*Hỏi-Phan Duy Tuyên:* Tam giác này chỉ đề cập đến quan hệ công tư mà chưa thấy đề cập đến giữa khu vực tư và tư trong quá trình sản xuất sản phẩm là cung ứng nguyên vật liệu, sản xuất và tiêu thụ. Khu vực công luôn tạo điều kiện cho lĩnh vực tư phát triển, mâu thuẫn hiện nay là ở trong các khâu của quá trình sản xuất khi các doanh nghiệp chưa liên kết với nhau để tồn tại và phát triển.

*Trả lời:* Ở Việt Nam sự phát triển của lĩnh vực tư nhân mới chỉ được phát triển trong thời gian gần đây, do đó trong giới doanh nghiệp còn tồn tại vấn đề về sự cạnh tranh lành mạnh, tinh thần doanh nhân và sự liên kết với nhau cùng phát triển. Để giải quyết các này theo kinh nghiệm ở các nước phát triển có thể lập ra các diễn đàn đối thoại giữa các doanh nghiệp. Ở châu Âu các hiệp hội phát triển rất mạnh, các DN nằm trong tổ chức này được bảo vệ quyền lợi và tăng tính cạnh tranh, có thể giải quyết các vấn đề trong nội bộ bằng điều lệ riêng. Một ví dụ gần đây nhất là vấn đề cá tra và ba sa của ĐBSCL. Chủ tịch Hiệp hội Thủy sản tỉnh An Giang đã gửi đơn lên Thủ tướng Chính phủ kiện các công ty ở An Giang và vài tỉnh khác đã liên kết mua nguyên liệu cá tra và ba sa với giá thấp. Cần lưu ý rằng giá cả cá là do nhân tố thị trường quyết định. Trong khi các ưu đãi về vùng nuôi đã làm cho nông dân ồ ạt nuôi loài cá đặc trưng trên thế giới này làm nguồn cung gia tăng nhanh chóng. Nguồn cung tăng nhanh trong khi khả năng chế biến của các nhà máy tăng chậm hoặc có giới hạn thì việc giá giảm là điều tất nhiên. Các cố gắng của chính quyền địa phương nhằm bình ổn giá cả nguyên liệu có tác động tích cực đến người nông dân, nhưng một mặt làm cho cơ chế thị trường bị bóp méo. Vì vậy vấn đề quan trọng ở đây là phải giải quyết một cách hợp lý giữa qui hoạch vùng nuôi và năng lực chế biến của nhà máy cũng như năng lực tiêu thụ của các công ty. Nó sẽ quyết định đến lợi nhuận của người nông dân khi đầu tư vào lĩnh vực này.

**Trình bày: Tam giác thứ 6-lập kế hoạch giám sát và đánh giá.**

**Thảo luận nhóm: Các đại biểu chia thành 4 nhóm thảo luận 4 câu hỏi.**

**Nhóm 1: Những khó khăn các doanh nghiệp đang gặp phải và nỗ lực của chính quyền địa phương trong việc giải quyết khó khăn và phát triển DN?**

Kết quả thảo luận:

*Các khó khăn:* Thông tin (giá cả, thị trường); vốn; thuế; môi trường pháp lý; thị trường tiêu thụ (tôm, gạo); giá sản phẩm đầu ra, thiết bị máy móc cũ kỹ, lỗi thời; tay nghề lao động; lực lượng lao động qua đào tạo (nhân công rẽ, chưa được đào tạo); cơ phần hoá DN nhà nước; tính liên kết giữa các DN; kiến thức và kỹ năng quản lý; qui mô sản xuất nhỏ, phân tán; môi trường pháp lý quốc tế; thị trường tiêu thụ; đầu ra sản phẩm; chưa có thương hiệu sản phẩm.

**Nỗ lực và giải pháp:** Chính sách miễn giảm thuế cho phù hợp; đào tạo nguồn nhân lực; nâng cao chất lượng sản phẩm; cần có chính sách thu hút nhân tài, chính sách đãi ngộ; đầu tư hạ tầng kỹ thuật; tăng cường hỗ trợ vốn; luật thông thoáng chính sách phù hợp; cải cách hành chính; kêu gọi đầu tư (từ Việt Kiều) lĩnh vực nuôi trồng thủy sản; tìm đối tác; đổi mới công nghệ; tăng cường và đa dạng về thông tin; thành lập các hiệp hội ngành nghề.

**Ý kiến-Võ Thị Hồng Thoại:** Khó khăn hiện nay đối với DN Bạc Liêu là phần lớn DN có qui mô nhỏ, thị trường chủ yếu là nội địa; kiến thức và kỹ năng quản lý; công nghệ lạc hậu; chất lượng sản phẩm (lĩnh vực say xát có hơn 200 DN nhưng thiết bị rất cũ để sản xuất làm cho giá thành cao); giải pháp: đào tạo quản lý.

**Ông Phan Duy Tuyên:** Khó nhất là tính liên kết giữa các DN, do chưa có hiệp hội ngành nghề; DN nhà nước ít có sự tiếp cận đổi mới trong tham gia thị trường, cụ thể là việc cổ phần hoá diễn ra chậm. Nên việc cần làm là thành lập các hiệp hội ngành nghề và đẩy nhanh tiến trình cổ phần hoá doanh nghiệp.

**Nhóm 2: Những khó khăn trong đào tạo nguồn nhân lực hiện nay và những giải pháp khắc phục và phát triển trong thời gian tới?**

**Khó khăn:**

Thiếu trung tâm đào tạo; trình độ dân trí và văn hoá thấp; cơ sở vật chất; đội ngũ cán bộ giảng dạy thiếu và yếu chưa chuyên nghiệp; định hướng trong đào tạo chưa đúng yêu cầu; nguồn kinh phí; giáo dục chưa đáp ứng nhu cầu xã hội;

**Giải pháp:**

Cải cách phương pháp giáo dục cơ sở đại học (kết hợp nhiều phương pháp trong nước và ngoài nước), dạy nghề thiếu; tập trung kinh phí; xây dựng cơ sở vật chất; tăng cường sự gắn kết giữa các trung tâm đào tạo của địa phương; đào tạo đúng ngành nghề; đào tạo giáo viên; tăng cường đào tạo nghề, đào tạo ngắn và dài hạn; .

**Thomas-Câu hỏi:** Cách thay đổi phương pháp giảng dạy là như thế nào?

**Trả lời-Phan Duy Tuyên:** Điều quan trọng nhất được quan tâm là phương pháp giảng dạy mới để tăng khả năng tư duy cho học sinh; cấp phổ thông đang được cải cách từng bước và tính đang bố trí nguồn kinh phí phục vụ cho dạy nghề. Mặt khác, còn có cơ chế thưởng cho học sinh học giỏi.

**Nhóm 3: Những lợi ích và khó khăn trong việc liên kết giữa Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau trong việc xây dựng thương hiệu chung cho sản phẩm tôm sú và giải pháp thực hiện?**

**Lợi ích:**

Ổn định sản xuất; sản phẩm tiêu thụ mạnh giá bán cao; mở rộng thị trường; sản xuất phát triển bền vững; tạo lợi ích cho người lao động; tăng trưởng GDP; giảm cạnh tranh giữa các sản phẩm của 3 tỉnh.

**Khó khăn:**

Tính đồng nhất chất lượng sản phẩm; chưa thống nhất qui trình sản xuất; vấn đề điều hành; tính liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ.

**Giải pháp thực hiện:**

Có sự nhất trí cao, thành lập ban điều hành chung; xây dựng quy chế phối hợp; xây dựng sản xuất cho từng loại mô hình sản xuất; tạo được sự đồng thuận và phối hợp trong cộng đồng dân cư 3 tỉnh.

**Nhóm 4: Những lợi ích và khó khăn của các tỉnh ĐBSCL khi liên kết với nhau để xây dựng thương hiệu cho những sản phẩm đặc thù của vùng và giải pháp thực hiện?**

**Lợi ích:**

Mở rộng được thị trường tiêu thụ; xây dựng chất lượng sản phẩm; giới thiệu rộng rãi; sức cạnh tranh tăng; sản phẩm đủ đáp ứng nhu cầu thị trường; xây dựng được sản phẩm đồng nhất; tạo ra thương hiệu mạnh; kích thích sản xuất.

**Khó khăn:**

Nhận thức và quan tâm của doanh nghiệp chưa đầy đủ; sản xuất nhỏ lẻ và phân tán; trình độ sản xuất người lao động thấp; công nghệ chưa cao; thiếu liên kết trong sản xuất và tiêu thụ; thiếu hiểu biết về xây dựng thương hiệu; sản phẩm kém chất lượng; sản lượng không tập trung; sản phẩm không đồng về chất lượng; mẫu mã sản phẩm chưa hấp dẫn.

**Giải pháp:**

Đầu tư công nghệ; cần liên kết hợp tác sản xuất và chế biến; tăng cường hợp tác giữa các địa phương; đào tạo nghề cho người sản xuất; marketing Bạc Liêu; chọn lọc những giống tốt; chọn sản phẩm đặc trưng của địa phương; nhà nước hỗ trợ xây dựng thương hiệu (về tài chính, thủ tục...); có chính sách khuyến khích hỗ trợ DN; định hướng mặt hàng xuất khẩu; định hướng quy hoạch vùng; xây dựng vùng chuyên canh; xây dựng mô hình điểm; học tập kinh nghiệm.

**Ngày thứ 2:** Ngày 09/6/2005

**Làm việc bằng thẻ: Những điều thích và không thích trong ngày hôm qua?**

*Điều thích:*

Phương pháp làm việc; thảo luận nhóm; giúp tham mưu hoạch định; nhận thức một cách hệ thống về PTKTĐP; ghi ý kiến bằng thẻ; cách truyền đạt; phương pháp giảng; sử dụng thẻ màu; phong cách của giảng viên; câu chuyện nôi cháo đá; cách thức tổ chức lớp học; phương pháp dạy (ngắn gọn, dễ hiểu và dễ nhớ); giải pháp gỡ gỡ khó khăn; lợi thế cạnh tranh; sơ đồ lục giác; nhận xét sâu hơn về PTKTĐP; học hỏi kinh nghiệm trong hội thảo này; lợi thế so sánh và lợi thế cạnh tranh; câu chuyện nôi cháo đá; trình bày kết luận thảo luận nhóm; tổ chức lớp học; câu chuyện nôi cháo; thêm một số nhận thức mới; nội dung bài giảng đã giúp học viên nhận thức một cách hệ thống; giúp cho việc hoạch định và tham mưu hoạch định kinh tế địa phương; học hỏi kinh nghiệm. cách thức tổ chức lớp học.

*Điều không thích:*

Chưa mạnh dạn đóng góp thảo luận; các học viên tới trễ; nội dung phiên dịch không liên tục và ý rời rạc; không hiểu rõ ràng lắm về bài giảng; Thomas trả lời câu hỏi chưa thực sự thuyết phục; phát biểu cá nhân còn quá ít; sau phần hỏi của giảng viên chưa nêu tóm tắt yêu cầu đặt ra; thiếu bài giảng VN để thêm phong phú; học viên chưa năng động; dẫn chứng chưa nhiều; cần thay đổi người trình bày từng tổ.

*Nhận xét:*

*Thomas:* Khái niệm PTKTĐP của GTZ chỉ thâm nhập vào Việt Nam từ năm 2003, hy vọng sau một năm nữa nhiều dự án PTKTĐP sẽ được tiến hành và các ví dụ được đưa vào bài giảng sinh động hơn. Nhưng bài giảng sẽ có các ví dụ từ một vài nước trên thế giới. Về ý kiến trả lời chưa rõ ràng: lý do chính là có ít thời gian vì phải còn phân bổ thời lượng cho các bài tập. Hơn nữa, đây là phương pháp khuyến khích sự tham gia của nhiều người trong thảo luận nhóm để câu trả lời về phát triển cho tỉnh Bạc Liêu, các vấn đề của Bạc Liêu sẽ do chính người Bạc Liêu quyết định chứ không phải ai khác.

*Ông Võ Hùng Dũng:* Phiên dịch chưa chuyển tải hết nội dung là do khái niệm còn mới, kỳ vọng của Ban tổ chức về kết quả truyền đạt có thể không đạt như mong muốn, nhưng hy vọng sau hội thảo học viên sẽ nắm được 80-90% kiến thức. Mặt khác, tài liệu cũng đã đơn giản để đại biểu tham khảo; Ban tổ chức cũng đang nghiên cứu các trường hợp thực tiễn của VN để đưa vào như làm case study; trong hội thảo những câu hỏi thảo luận nghiên cứu tình hình của Bạc Liêu là chính.

**Trình bày: Tam giác thứ nhất và thứ 2-nhóm mục tiêu và nhân tố địa phương.**

**Thảo luận nhóm: Các đại biểu chia làm 4 nhóm.**

**Nhóm 1: Những lợi thế và bất lợi của địa phương hiện nay và giải pháp khác phục?**

Kết quả thảo luận:

*Lợi thế:*

Nguồn nguyên liệu chế biến; có nguồn nước ngầm phong phú; tiềm năng tự nhiên và tài nguyên dồi dào; ít rủi ro do thiên tai; chính sách thuế ưu đãi; có hệ thống trường đào tạo; đội ngũ lãnh đạo và quản lý trẻ; vị trí địa lý (bờ biển, địa hình bằng phẳng, khí hậu ôn định); hệ thống giao thông khá hoàn thiện, hệ sinh thái đa dạng (mặn, ngọt, lợ); biên bời; điều kiện tự nhiên thuận lợi nuôi thủy sản.

*Bất lợi:*

Dân cư phân tán; thiếu lao động có kỹ năng và trình độ lao động thấp, thiếu việc làm; mặt bằng dân trí thấp; thủ tục hành còn rườm rà, khó khăn; cơ chế thu hút đầu tư chưa thông thoáng; quảng bá thu hút đầu tư yếu; hình ảnh Bạc Liêu còn xa lạ; tư duy kinh tế hạn chế; cơ sở hạ tầng yếu; xa trung tâm kinh tế vùng; chậm giáp phóng mặt bằng cho nhà đầu tư thuê; suất đầu tư trong xây

dựng cao do nền đất yếu; dịch vụ vận chuyển kém; yếu trong khâu tiêu thụ sản phẩm; nguy cơ ô nhiễm môi trường.

*Giải pháp:*

Thống nhất ý chí và hành động; quy hoạch tổng thể và chi tiết, trung và dài hạn; quy hoạch nhanh các cụm công nghiệp; nâng cao năng lực điều hành quản lý của cơ quan hành chính, cải cách hành chính; chính quyền phải có cách nhìn thông thoáng đối với nhà đầu tư; lắng nghe, xử lý kịp thời khó khăn của doanh nghiệp; liên kết giữa các trường và doanh nghiệp trong đào tạo; nâng cao năng lực của cán bộ; xây dựng cơ sở hạ tầng; tăng cường ứng dụng và chuyển giao khoa học kỹ thuật; đẩy mạnh mở mang ngành nghề; đẩy mạnh liên kết kinh tế; xây dựng chiến lược quảng bá xúc tiến thương mại; xây dựng thương hiệu.

***Nhóm 2: Những nỗ lực cải thiện của tỉnh trong việc xúc tiến thương mại và đầu tư vào địa phương?***

*Kết quả thảo luận:*

Đang tập trung tiến hành công việc xúc tiến thương mại và đầu tư; chiến lược phát triển kinh tế-xã hội địa phương đến năm 2010; có chính sách ưu đãi đầu tư, cải tiến thủ tục hành chính; áp dụng thường xuất khẩu; hỗ trợ tiếp cận thị trường; câu lạc bộ hỗ trợ pháp luật cho DN; tổ chức đoàn doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm trong và ngoài nước; điều chỉnh quy hoạch khu công nghiệp hợp lý hơn; quy hoạch tổng thể đất và giải phóng mặt bằng các khu công nghiệp; ưu đãi thuê cho mặt bằng mới và điều chỉnh chính sách thuế cho DN tư nhân; điều chỉnh mức giá đất; thu hút đầu tư nước ngoài; tăng cường đào tạo nghề; đầu tư xây dựng nhà máy chế biến; doanh nghiệp tham gia vào giao dịch qua mạng; cải tạo hai cửa biển Gành Hào và Cái Cù; cần có các công ty tư vấn, quảng cáo, thông tin; nâng cấp và hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng; xây dựng khu vui chơi giải trí; quảng bá, kêu gọi đầu tư qua báo, tạp chí; xây dựng các nhà máy chế biến; xây dựng website cho tỉnh, quảng bá qua báo chí; tăng cường đào tạo nghề cho công nhân kỹ thuật và cán bộ quản lý; đang xác định lại vị trí KCN; điều chỉnh lại giá đất vì chưa cụ thể phù hợp với từng KCN, nhất là đối với đầu tư nước ngoài; xây dựng khu nhà cho thuê, sân bay nhỏ.

*Hỏi-Phan Duy Tuyên:* Xác định lại KCN là công việc như thế nào?

*Trả lời của Nhóm:* Theo ý kiến của anh em trong tỉnh, vị trí KCN chưa phù hợp lắm, vì vậy tỉnh cần có xác định lại không?

*Bà Võ Thị Hồng Thoại:* KCN Trà Kha đã được Bộ xây dựng cho phép qui hoạch. Trong quá trình trình duyệt đã nhận ra rằng suất đầu tư là 3 tỷ/ha-cao hơn mức bình quân của cả nước. Với suất đầu tư như thế thì dự án không hiệu quả; khó khăn cho việc bồi hoàn giải toả và tái định cư vì hỗ trợ từ Chính phủ cho dự án chỉ là 60 tỷ đồng, tỉnh không có khả năng bồi thường. Vì vậy theo kế hoạch sẽ khoanh khu dân cư ở đây vào trong một cụm dân cư.

*Ông Võ Hùng Dũng:* Quy hoạch KCN là vấn đề quan trọng cần phải tính toán một cách cẩn thận, nó phải được gắn liền với quy hoạch đô thị. Vấn đề thường thấy của các tỉnh là các khu công nghiệp thường bị lạc hậu sau 5-7 năm hoạt động do không thể đáp được các yêu cầu của phát triển đô thị. Hơn nữa, những nhà đầu tư sớm vào KCN chưa chắc là những nhà đầu tư có chất lượng.

***Nhóm 3: Những hoạt động hỗ trợ DN của tỉnh nâng cao năng lực cạnh tranh trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế?***

*Kết quả thảo luận:*

Chủ trương của tỉnh: ưu tiên về đất (công ty Duyên Hải), thời gian cho thuê đất để nuôi trồng là vài chục năm; thuế: giúp cạnh tranh về giá; mỗi năm có mời họp mặt đánh giá kinh doanh, thuận lợi khó khăn để UBND tỉnh giúp nâng cao năng lực; thủ tục hành chính: giảm càng nhiều càng tốt; phòng 1 cửa huyện thị; nhân lực: muốn hội nhập kinh tế quốc tế phải có đội ngũ ngang tầm. Một số DN hạn chế về kiến thức hội nhập kinh tế quốc tế, đào tạo công nhân lành nghề; vốn: doanh nghiệp mới thường hạn hẹp về vốn, thành lập quỹ hỗ trợ cho DN kinh doanh có hiệu quả, hỗ trợ giải quyết việc làm (lên hàng trăm tỷ đồng); quảng bá thương hiệu, xây dựng website, chuẩn bị thành lập trung tâm xúc tiến thương mại và đầu tư, hội thảo hội chợ; năng suất, chất lượng, hiệu quả; thành lập câu lạc bộ; phổ biến luật quốc tế; tuyên truyền và tập huấn hội nhập kinh tế quốc tế; thương hiệu cho con tôm sú Bạc Liêu; bồi dưỡng kiến thức quản lý kinh tế và doanh nghiệp; đi tham quan học tập kinh nghiệm; áp dụng đề án 112 của Chính phủ; hỗ trợ ISO 9000 và 2000;

đổi mới công nghệ; chính sách thuế; ban hành quyết định khuyến khích đầu tư; chủ trương và chính sách phải phù hợp; hợp mặt doanh nghiệp; cho vay theo duyệt dự án; hỗ trợ vốn.

**Nhóm 4: yếu tố hữu hình và vô hình của địa phương? Những yếu tố quan trọng nào cần được ưu tiên phát huy và cải thiện để PTKTĐP?**

Kết quả thảo luận:

*Hữu hình: (vị trí địa lý, cơ sở hạ tầng, các yếu tố hỗ trợ, lao động)*

Đất đai; nhân công; chi phí lao động thấp; nuôi trồng thủy sản; tài nguyên thiên nhiên; khu công nghiệp (Trà Kha); trường đại học, cao đẳng; chính sách thu hút đầu tư; buru chính viễn thông; kết cấu cơ sở hạ tầng; giao thông vận tải thuận tiện thủy bộ; địa lý khí hậu; gần sân bay Cà Mau; xây dựng cảng cá, cảng du lịch; phát triển tuyến giao thông biển, đê biển; mở thêm cửa biển; phát triển du lịch biển.

*Vô hình: (chính sách, phù hợp cá nhân)*

Kêu gọi đầu tư; xúc tiến thương mại; cải thiện môi trường kinh doanh; tạo hành lang pháp lý thông thoáng; môi trường sinh thái trong lành; phong tục tập quán; hình ảnh của Bạc Liêu; chính sách thuế; cơ sở hạ tầng; chính sách thu hút nhân tài.

### **Buổi chiều:**

**Trình bày: Tóm tắt về hoạt động PACA.**

*Võ Thị Hồng Thoại-Hỏi:* Phương pháp PACA có thể áp dụng cho huyện Hồng Dân-phát triển nghề đan lát hàng trăm năm nay (lục bình) được không?

Trả lời: Vấn đề này sẽ được giải đáp qua ứng dụng thảo luận nhóm khi sử dụng công cụ phân tích ở phần sau.

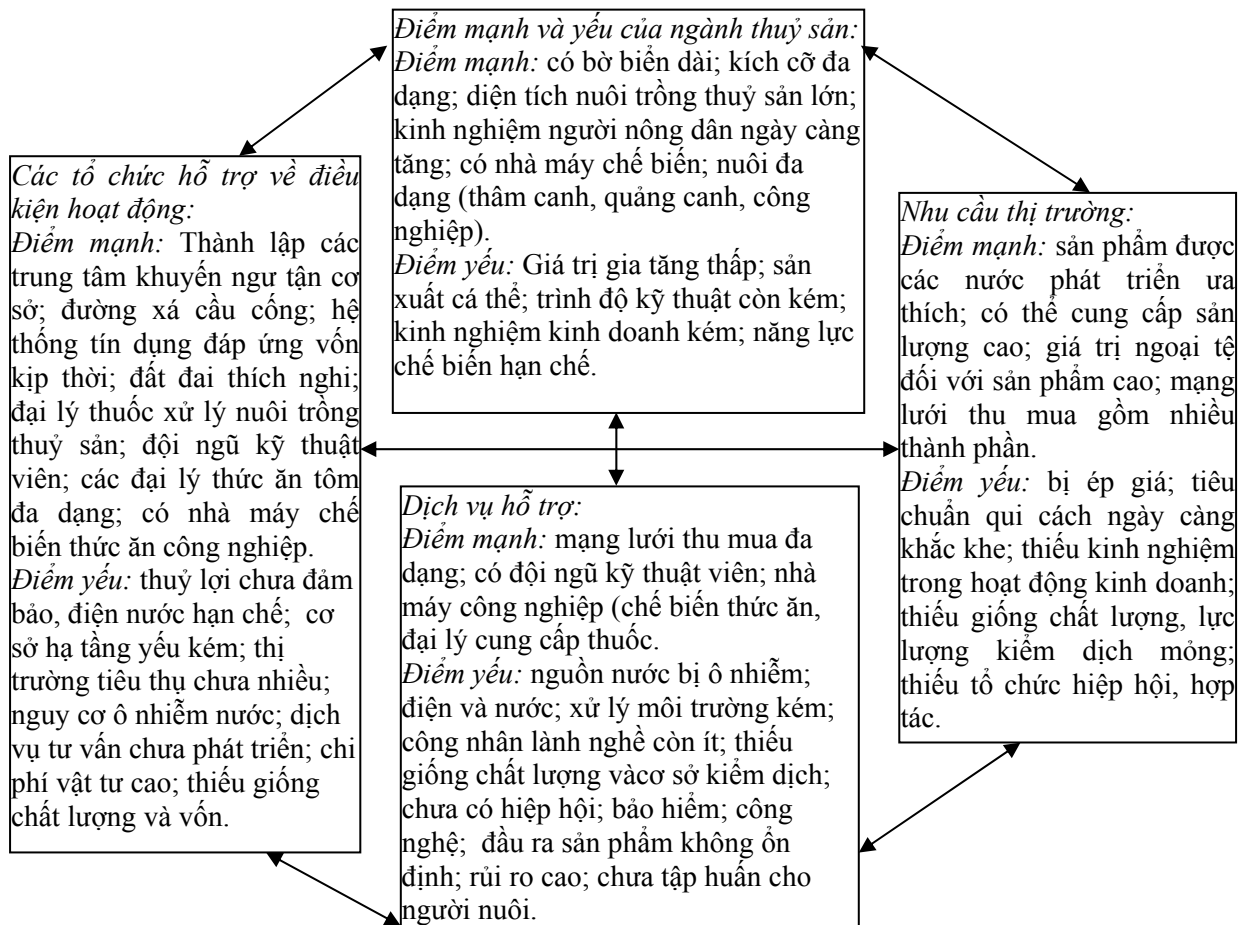
*Hỏi-Phan Duy Tuyên:* Ngoài phương pháp PACA, thì có phương pháp đánh giá hiệu quả nào khác không? Ví dụ như phương pháp giải quyết sự bất hợp tác giữa các tác nhân? Vì theo tôi thấy phương pháp PACA cần phải có chuyên gia để tiến hành. Vậy phương pháp này thật sự tiên tiến chưa và áp dụng ở phạm vi nào trong khi trên thế giới chỉ được áp dụng ở 18 điểm?

*Trả lời-Ông Võ Hùng Dũng:* Đây là phương pháp có sự tham gia của nhiều đối tượng để giải quyết các vấn đề của địa phương. PACA nên thực hiện song song và bổ sung cho phương pháp hoạch định truyền thống. Mặt khác, không có phương pháp tối ưu nào giải quyết mọi vấn đề cho địa phương. Các đại biểu quan tâm đến mô hình phát triển kinh tế của tỉnh, điều này sẽ được làm rõ hơn trong các phần thảo luận nhóm. Một dự án PACA không cần phải có chuyên gia từ bên ngoài mà chủ yếu là tác nhân địa phương tham gia, với sự hỗ trợ của VCCI và một số nhà tư vấn. Tỉnh Đồng Tháp cũng đã đề xuất VCCI áp dụng PACA vào phân tích kinh tế tỉnh, nguồn kinh phí được lấy từ ngân sách nghiên cứu khoa học của tỉnh, phía Vĩnh Long cũng đã đề xuất phân tích cho cụm ngành gốm.

**Trình bày: Anh Phạm Gia Phúc giới thiệu các công cụ PACA: mô hình kim cương, SWOT, 5 lực lượng, ma trận giao dịch.**

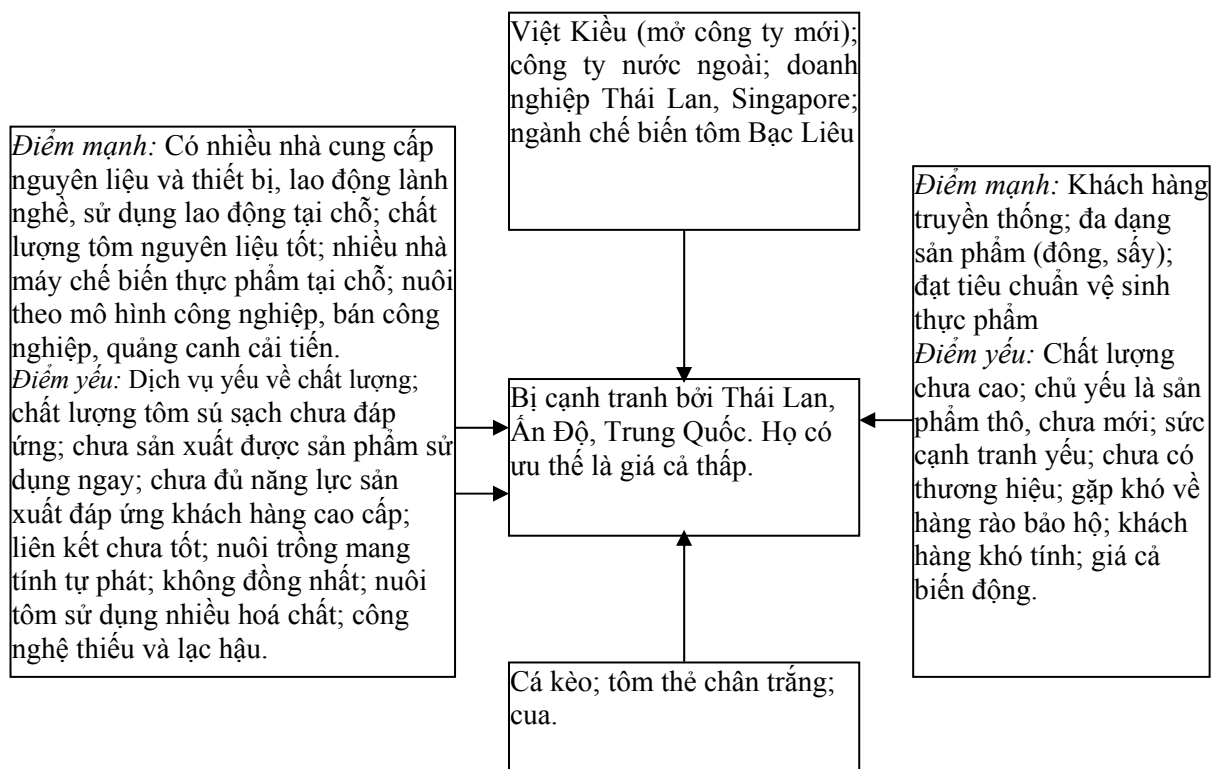
**Làm việc nhóm: Các đại biểu chia làm 3 nhóm để áp dụng các công cụ phân tích vào thực tế tỉnh Bạc Liêu.**

**Nhóm 1: Sử dụng mô hình kim cương phân tích kinh tế Bạc Liêu (ngành nuôi trồng thủy sản)**



Nếu ngành công nghiệp không đáp ứng sự tinh tế cầu của thị trường thì sẽ giảm tính cạnh tranh đối với sản phẩm và dịch vụ. Địa phương có ngành bao bì kém phát triển là một điểm yếu, nhưng liệu đây có thể xem là cơ hội để phát triển ngành công nghiệp này hay không?!

**Nhóm 2: Sử dụng mô hình 5 lực lượng phân tích ngành chế biến thủy sản Bạc Liêu? (ngành tôm)**



**Nhóm 3: Sử dụng mô hình SWOT phân tích thị xã Bạc Liêu**

*Kết quả thảo luận nhóm:*

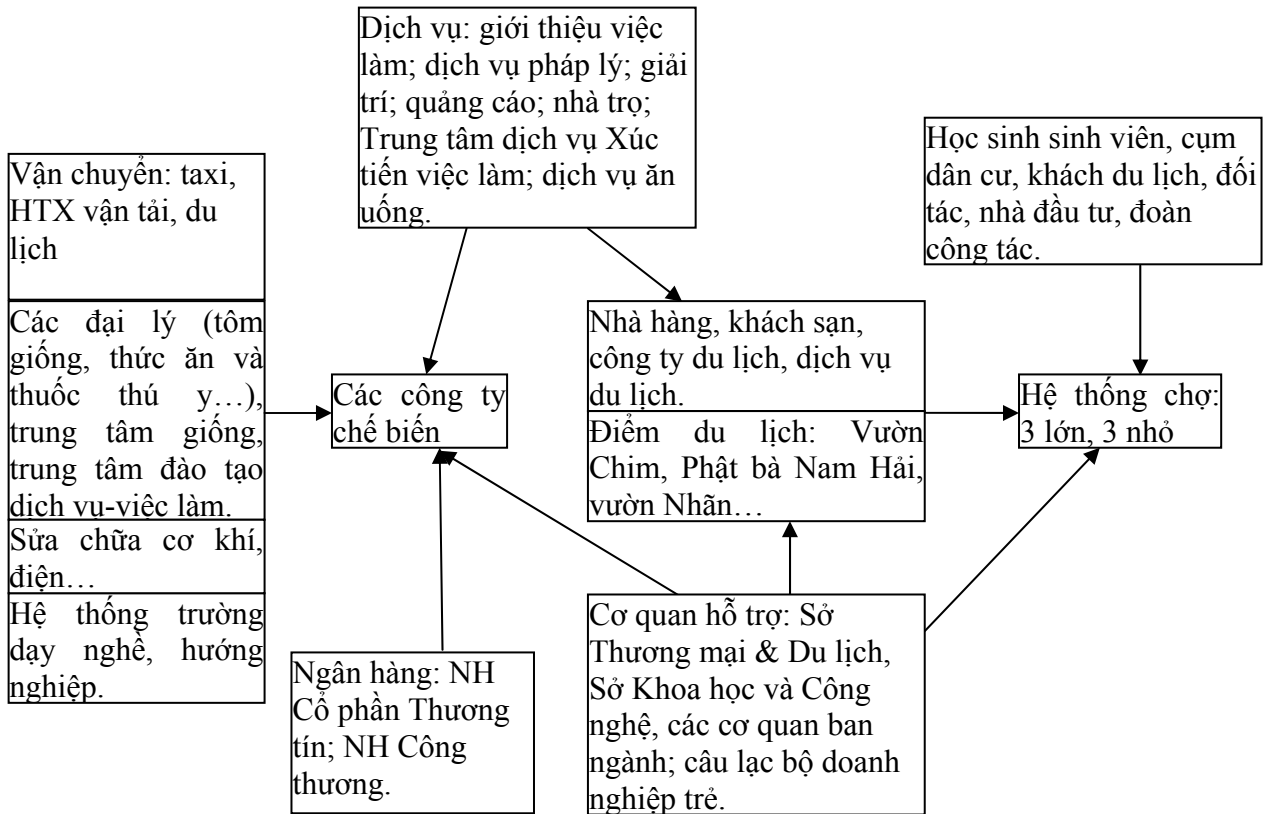
<p><b>S</b></p> <p>Dân cư tập trung          Trình độ dân trí cao          Cơ sở hạ tầng hoàn thiện          Chính sách đầu tư thông thoáng          Nhiều cơ quan khoa học và kỹ thuật          Các loại hình dịch vụ phát triển          Nhiều điểm du lịch          Có biển bồi          Đầu tư cao          Nuôi trồng, chế biến thủy sản          Phát triển hoa màu ven thị xã.</p>	<p><b>O</b></p> <p>Nhiều dự án trung ương và địa phương đang được thực hiện          Dễ thu hút đầu tư nhờ liên kết phát triển khu vực          Nhiều tuyến đường sẽ đi qua          Chuẩn bị lên đô thị loại 3          Hội nhập khu vực và quốc tế.</p>
<p><b>W</b></p> <p>Tệ nạn xã hội          Năng lực quản lý chưa theo kịp sự phát triển          Các cơ sở sản xuất phân tán          Môi trường ô nhiễm          Cơ sở sx công nghiệp chưa được quản lý          Di dân tự do.</p>	<p><b>T</b></p> <p>Sự bồi lắng kênh rạch          Môi trường sinh thái suy thoái          Tính khả thi trong quy hoạch chưa cao          Năng lực quản lý còn yếu bất cập          Hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực còn yếu          Nhiều rào cản trong xuất khẩu.</p>

**Ngày thứ 3: (Ngày 10/6/2005)**

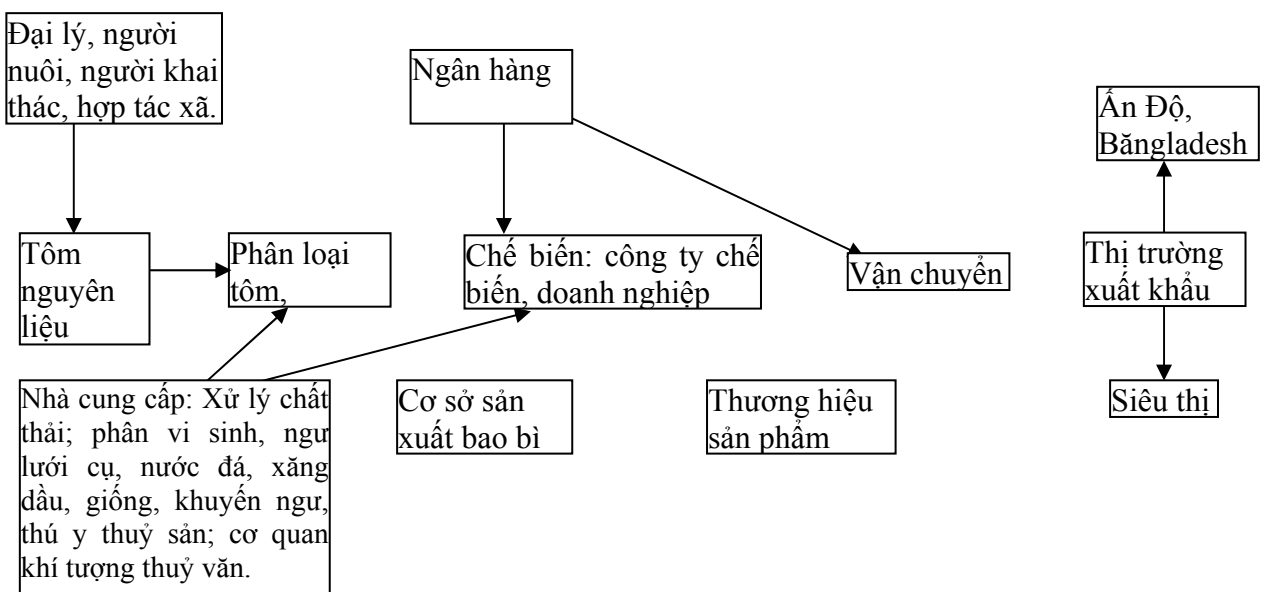
**Trình bày: Cụm công nghiệp, chuỗi giá trị.**

**Thảo luận nhóm: Các đại biểu chia là 3 nhóm vận dụng và vẽ sơ đồ cụm công nghiệp.**

**Nhóm 1: Cụm thương mại-dịch vụ thị xã Bạc Liêu?**



**Nhóm 2: Chuỗi giá trị tôm chế biến xuất khẩu (Trình bày-Anh Lê Minh Chiến)**



*Nguồn nguyên liệu đầu vào:* khai thác và nuôi trồng. Những người tham gia là người dân và các công ty. Khâu nuôi phát triển mạnh, đặc biệt là con tôm sú. Tôm là ngành chủ lực của tỉnh, đóng góp vào tăng trưởng GDP. Đội tàu khai thác cá, tôm, mực.

Các dịch vụ hỗ trợ: lực lượng cung cấp lưới cụ, lưới cá, thức ăn, thú y thủy sản, khuyến ngư, khí tượng thủy văn, nước đá. Họ thu lợi nhuận khá lớn và phát triển mạnh trong mấy năm gần đây.

*Chế biến:* Nhà nước và tư nhân tham gia vào quá trình này, gồm 8 nhà máy qui mô công nghiệp. Tỉnh không cho cơ sở sơ chế hoạt động do không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Năng lực sản xuất: 38.000 tấn thành phẩm/năm, thực tế chỉ có 16.000 tấn/năm, xuất khẩu đạt khoảng 117 triệu USD/năm.

*Vận chuyển, tiêu thụ:* Chủ yếu là xuất khẩu trực tiếp; tiêu thụ nội địa các sản phẩm tươi, được vận chuyển qua các đơn vị vận tải mà không có xe riêng, có giá thành rẻ hơn.

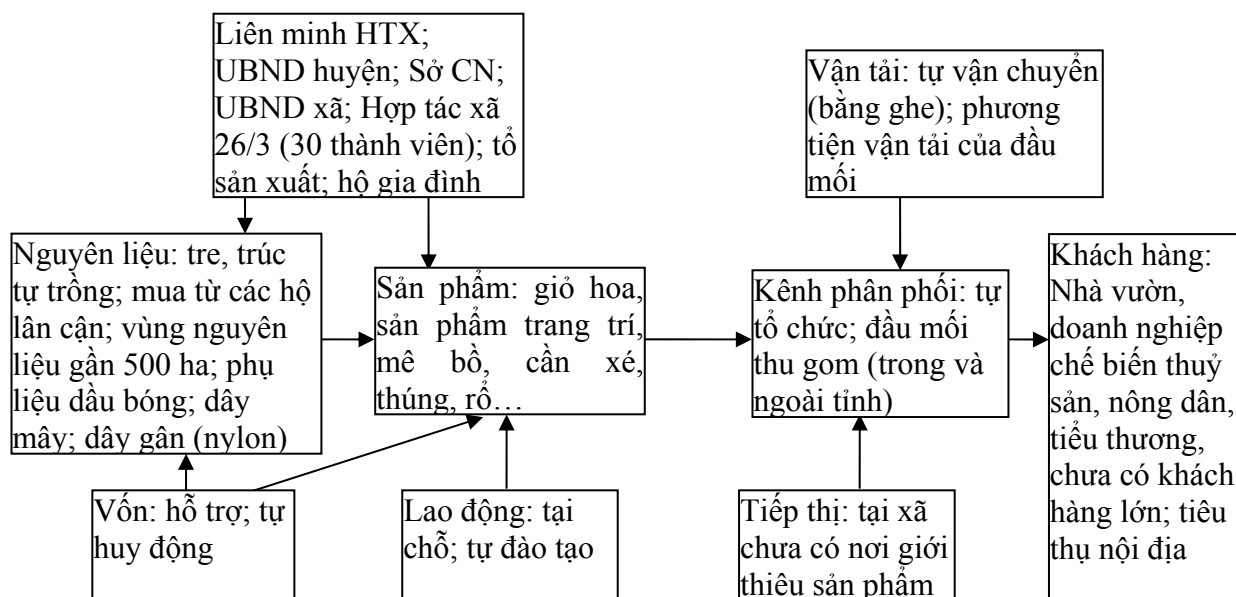
2 khâu yếu của ngành: (1) khâu nuôi trồng: có rủi ro lớn, chi phí đầu vào không ổn định. Trước đây do siêu lợi nhuận cho nên người dân nuôi ào ạt, nhưng hiện nay sức hấp dẫn đầu tư đang bị chững lại. (2) Khâu tiêu thụ: 2 thị trường chính là châu Á và Mỹ. Thị trường Châu Âu có sức tiêu thụ ít, hàng rào kỹ thuật cao, tiêu chuẩn là 2/tỷ cloramphenicol nên rất khó để kiểm soát. Từ khi Mỹ áp dụng thuế chống phá giá đối với tôm Việt Nam thì tiêu thụ vào thị trường này khó khăn hơn rất nhiều. Các DN chuyển sang thị trường châu Á làm cho có sự cạnh tranh về giá cả ở thị trường này.

*Ông Phan Duy Tuyên:* Chính quyền địa phương chưa chú ý vấn đề xử lý môi trường trong nuôi trồng và sản xuất tôm đối với các công ty chế biến và người nuôi nên giá thành sản xuất mặt hàng này tương đối thấp. Đây là nguyên nhân dẫn đến tình trạng phía Hoa Kỳ áp dụng thuế chống phá giá đối với các DN Việt Nam. Mặt khác, tình trạng nuôi trồng bùng phát có nguy cơ làm cho môi trường bị ô nhiễm trong tương lai và hiệu quả sản xuất sẽ không còn được duy trì như hiện nay. Trong khi đó các mặt hàng thủy sản còn đơn điệu: chủ yếu là sản phẩm đông lạnh, chưa chú ý đa dạng và khai thác thị trường nội địa. sản phẩm tôm khô có giá trị cao nhưng chưa được phổ biến; về phụ phẩm: vỏ tôm và cua có thể ứng dụng trong sản xuất ngành dược phẩm như kem dưỡng da, chống bỏng, phân vi sinh trong nông nghiệp nhưng chúng ta chưa thể khai thác được. Tình trạng bỏ phí nguồn phế phẩm rất lãng phí và là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường. Sở Khoa học & Công nghệ có thể chuyển giao kỹ thuật vào sản xuất nhưng các công ty chưa quan tâm. Hơn nữa, việc kiểm soát chất lượng khâu nuôi chưa tốt làm ảnh hưởng đến chất lượng đầu ra, cụ thể là việc đình trong tôm nguyên liệu.

*Ông Võ Hùng Dũng:* Các ngành tiềm năng như vậy khi đầu tư sẽ có rất nhiều rủi ro, tình cần xác định ai sẽ là người đầu tư và mức độ mạo hiểm của dự án, mức lợi nhuận trên doanh thu là bao nhiêu. Chưa ai đầu tư là do cầu chưa khắc nghiệt và tỷ suất lợi nhuận ở ngành nuôi trồng còn khá hấp dẫn nhà đầu tư. Tóm lại phải phân tích tất cả các yếu tố trước khi quyết định đầu tư. Về thú y thủy sản: trong thời gian qua giá thú y tăng nhưng vì sao người nuôi vẫn chấp nhận, nó có thể là do lợi nhuận sau khi trừ chi phí vẫn còn cao.

### Nhóm 3: Cụm đan đác ở huyện Hồng Dân (xã Ninh Thạnh Lợi)

Người trình bày-Ông Lương Văn Hè:



Ban GD Sở Công nghiệp đã có nhiều cố gắng khôi phục ngành nghề truyền thống. UBND tỉnh thành lập ban điều hành vào năm 2003, nhưng sau đó “chết” lúc nào không ai biết.

*Vị trí và đơn vị sản xuất:* Làng nghề đã tồn tại trên 100 năm, nguyên liệu là tre và trúc; có khoảng 200 hộ sản xuất; sản phẩm là mê bò, thúng, gỗ... lúc đó được sử dụng rất rộng rãi ở ĐBSCL. Sau khi mở cửa nền kinh tế, sản phẩm truyền thống này dần bị mai một do sự thay thế bằng sản phẩm nhựa. Sở CN, Liên Minh HTX đã đi tham quan nghiên cứu để cải tạo sản phẩm (đi Bến Tre, TP. HCM). Sau đó nhận thấy cần có tổ chức lãnh đạo, mà HTX 26/3 ra đời dưới sự quản lý của LMHTX; làng nghề đã tham gia 2 lần hội chợ thương mại tại Bạc Liêu.

*Vùng nguyên liệu:* 500 ha nguyên liệu, nhưng hiện nay không còn, nếu còn cũng không đáng kể vì con tôm đang thịnh hành.

Sản phẩm chủ yếu: thúng, gỗ, giỏ, mê bò, cần xé; mê bò. Các sản phẩm này không còn được sử dụng do cơ giới trong ngành nông và thủy sản; cần xé mê bò hiện nay còn được sử dụng do nó bền hơn khi đựng tôm, cá.

*Vốn:* từ ngân hàng, tự có.

*Giải pháp để làng nghề tồn tại trong những năm tới:* cần có dự án khả thi được triển khai, thay đổi nhận thức các ngành các cấp, quán triệt hoạt động; nâng cao trình độ tay nghề, tổ chức đi tham quan một số sản phẩm ở địa phương khác.

#### **Trình bày: Marketing địa phương-Ông Đoàn Hữu Đức.**

Marketing địa phương bao gồm lý thuyết và thực hành về xác lập nhu cầu xã hội để tổ chức đáp ứng trong môi trường cạnh tranh.

Đối tượng của marketing địa phương là khách du lịch, cư dân và lao động, doanh nghiệp, thị trường nội địa và xuất khẩu.

Các công tác marketing địa phương là xây dựng cơ cấu đặc điểm địa phương và dịch vụ; xây dựng chính sách khuyến khích khách hàng mục tiêu tiềm năng quan tâm đến địa phương; xúc tiến quảng bá giá trị và hình ảnh độc đáo về địa phương cho khách hàng biết rõ và tổ chức chuyên giao sản phẩm hay dịch vụ địa phương một cách hiệu quả và tiện lợi.

Việc xây dựng hình ảnh địa phương thường được gắn liền với sự phát triển doanh nghiệp, số lượng doanh nghiệp tính trên số dân địa phương. Còn môi trường kinh doanh thường được đánh giá qua các cuộc điều tra thăm dò. Điều này cũng còn liên quan đến phát triển đô thị. Môi trường của đô thị là bộ mặt kinh tế, văn hoá của mỗi địa phương. Địa phương nào có được hình ảnh tốt trong cộng đồng doanh nghiệp, trong công chúng sẽ dễ dàng hơn trong thu hút đầu tư. Vừa qua, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam cùng VNCI (Dự án nâng cao năng lực cạnh tranh Việt Nam) đã công bố bảng xếp hạng môi trường cạnh tranh của các tỉnh. Theo đó,

Vĩnh Long và Bến Tre là 2 tỉnh trong vùng ĐBSCL nằm trong nhóm 5 đều có chỉ số cao. Cà Mau và Bạc Liêu bị loại vì số lượng doanh nghiệp trả lời chưa đạt.

**Trình bày: Kinh tế địa phương Bạc Liêu trong Khu vực ĐBSCL-TS Võ Hùng Dũng TS Võ Hùng Dũng** đã giới thiệu các số liệu kinh tế vĩ mô của ĐBSCL và tỉnh Bạc Liêu. Cơ cấu kinh tế Bạc Liêu là nghiêng về khu vực I (năm 2003 chiếm 58.8%), nhiều lao động nằm trong khu vực I (chiếm 73% năm 2003). Ngày nay nông nghiệp vai trò ngày càng kém quan trọng trong khi tầm quan trọng của công nghiệp ngày càng rõ hơn. Nếu kinh tế ĐBSCL không chuyển sang khu vực dịch vụ thì khó tìm được lối ra cho sự phát triển bền vững. Xuất khẩu ĐBSCL năm 2003 và 2004 luôn có thặng dư, nhưng nhập khẩu được đảm nhận bởi hầu hết các công ty ngoài khu vực, chứng tỏ các công ty của vùng ít chú ý đến thương mại dịch vụ trong khi ĐBSCL chiếm 20% trong tổng thương mại quốc gia về hàng tiêu dùng. Do đó, vùng không thu được nhiều lợi nhuận từ khu vực dịch vụ.

Các phân tích về giá trị gia tăng của ngành café Việt Nam cho thấy giá trị của phần nguyên liệu thô của café chỉ chiếm 2% trong giá của sản phẩm phân phối cuối cùng. Tình hình cũng tương tự đối với các sản phẩm của ĐBSCL do chúng ta chủ yếu cung ứng và xuất khẩu nguyên liệu thô, phần chế biến có giá trị rất ít, khâu phân phối chưa được chú ý và khả năng phân phối của các công ty còn rất kém, các công ty lớn mạnh thường là của TP. HCM và Hà Nội. Các nghiên cứu cho thấy, nền kinh tế quá chú trọng khai thác nguồn nguyên liệu thô để tăng trưởng, nguy cơ kiệt quệ về tài nguyên trong những năm sau đó càng cao. Các mô hình nghiên cứu kinh tế cho biết người bán lẻ thu được lợi từ giá trị gia tăng nhiều nhất. Những năm trước các công ty tiên tiến của Mỹ chú ý đầu tư lắp đặt nhà máy sản xuất ở các nước khác, nhưng gần đây xu hướng của họ là phát triển khâu thiết kế mẫu mã, sau đó đặt gia công ở nước ngoài, nhưng sản phẩm của họ vẫn chi phối trên thị trường thế giới. Các tỉnh ven biển tăng trưởng nhanh từ năm 1997 là nhờ vào khai thác tài nguyên thủy sản, trong khi đó cũng vào thời điểm này các tỉnh sản xuất lương thực tăng trưởng chậm lại. Nhưng đến năm 2000 thì các tỉnh biển tăng trưởng tăng chậm lại, do tài nguyên biển đã bị khai thác quá mức, đến lúc nào đó các tỉnh này sẽ gặp vấn đề tương tự như các tỉnh sản xuất lương thực đã gặp phải trong tăng trưởng bền vững. Trong những năm tới đây tỉnh nào có điều kiện giao thông thuận lợi (gần quốc lộ), chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý, lãnh đạo tỉnh quyết tâm trong cải thiện môi trường kinh doanh và đầu tư sẽ tăng trưởng nhanh và bền vững hơn.

Trong những năm 1990 làng gạo Sa Đéc phát triển rất tốt cung cấp gạo xuất khẩu cho TP. HCM, nhưng hiện nay nó mất dần lợi thế của nhà cung cấp. Trong tiến trình phát triển có những ngành bị thay thế (như ngành đan đác mê bò ở huyện Hồng Dân hay làng gạo Sa Đéc), tuy nhiên cũng trong xu thế đó sẽ xuất hiện ngành nghề mới đầy tiềm năng (như các chế phẩm thuốc điều trị từ vỏ tôm phế phẩm). Vì vậy tỉnh phải có chiến lược đầu tư thích hợp, lấy lợi nhuận ngành hiện tại đầu tư cho ngành tương lai, khi đầu tư vào ngành mới như vậy sẽ có rủi ro, trong trường hợp này một hình thức hiệu quả để bảo trợ các doanh nghiệp mới này là vườn ươm doanh nghiệp.

Trong điều kiện tài nguyên có giới hạn, các tỉnh cần có chiến lược chuyển việc khai thác quá mức tài nguyên thủy sản sang khai thác lợi thế về giao thông để phát triển lĩnh vực dịch vụ; để làm được điều này cần phải có thời gian và các bước đi hợp lý vì cấu trúc kinh tế của các tỉnh nặng nề về nông nghiệp, các ngành sẵn có thiên về thâm dụng lao động, nó ít tạo ra giá trị gia tăng vì lâu nay chúng ta chỉ chú ý phát triển các sản phẩm thô ít có hàm lượng gia tăng cao. Do đó, cần phân tích cơ cấu ngành triển vọng của Bạc Liêu và vạch ra đường đi nước bước hợp lý để phát triển ngày càng bền vững hơn.

### **Các đại biểu chia nhóm, mỗi nhóm gồm 2 người để thảo luận các câu hỏi**

**Câu 1: Ba vấn đề hiểu biết sâu sắc nhất trong suốt khóa huấn luyện này?**

Kết quả:

Phương pháp nghiên cứu; học hỏi kinh nghiệm; các khái niệm về PTKTĐP; phương pháp và công cụ PACA; tỷ trọng giữa 3 khu vực; chuỗi giá trị; cụm công nghiệp; lợi thế so sánh và lợi thế

cạnh tranh; swot; bài học nổi cháo riu; tổng quan về kinh tế xã hội cả nước, đbscl và Bạc Liêu; các mô hình kinh tế thất bại; dự báo khả năng phát triển của Bạc Liêu; 4 công cụ cơ bản trong PACA; tạo ra giá trị gia tăng và cấu trúc lợi nhuận.

**Câu 2: Theo các anh chị những vấn đề nào là quan trọng hàng đầu trong PTKTĐP hiện nay? (Làm thế nào để xây dựng hình ảnh địa phương?)**

Kết quả:

Kêu gọi và thu hút đầu tư; Hoàn chỉnh hệ thống điện nước; thương hiệu hàng hoá; quản lý quá trình phát triển kinh tế địa phương; xây dựng thương hiệu; vốn, kỹ thuật và giống chất lượng cao; ứng dụng tốt công nghệ mới; xây dựng các khu du lịch biển; cải cách hành chính; quảng bá hình ảnh bạc liêu; đa dạng ngành nghề; tạo sản phẩm đặc thù; tạo dựng lợi thế cạnh tranh, xác định đúng lợi thế của kinh tế địa phương; cải thiện các yếu tố địa phương; khả năng cạnh tranh; đào tạo nâng cao năng lực quản lý điều hành; đào tạo nghề, lao động-việc làm; tìm đối tác mới và định hướng đầu ra sản phẩm; nhận thức sâu rộng các nội dung liên quan tới PTKTĐP trong đội ngũ lãnh đạo tỉnh; liên kết cùng nhau phát triển; tiếp tục xây dựng các công trình giới thiệu về Bạc Liêu như sách, website, kênh thông tin; phát triển cơ sở hạ tầng; tìm đối tác mới; xác định đúng lợi thế so sánh và cạnh tranh để đầu tư; tạo ra chính sách thông thoáng; nâng cao khả năng cạnh tranh; điều chỉnh cơ cấu kinh tế, lao động; phân tích lợi thế để chuyển thành cơ hội; chính sách thông thoáng, cải thiện môi trường kinh doanh; đa dạng hoá sản phẩm; chính sách thông thoáng; thương hiệu hàng hoá; xây dựng nhanh khu du lịch biển; marketing về bạc liêu; phát triển hiệp hội; đa dạng hoá ngành nghề; cụm liên kết doanh nghiệp; chính sách thủ tục hành chính và thu hút đầu tư.

**Câu 3: Những câu hỏi mở quan trọng nhất hiện nay?**

Kết quả:

Những lớp học tương tự như tập huấn “phát triển kinh tế địa phương” tại các tỉnh, đại biểu tham dự có sự quan tâm, chú ý và theo dự lớp đủ thời gian thường gồm đối tượng nào? Ý kiến đánh giá của VCCI về sự quan tâm của lãnh đạo tỉnh Bạc Liêu với việc đào tạo bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý cho cán bộ như thế nào? VCCI có dự định giúp Bạc Liêu phát triển kinh tế địa phương trong thời gian tới? Chương trình đào tạo nguồn nhân lực của VCCI? VCCI có chiến lược gì giúp các tỉnh ĐBSCL PTKTĐP? Làm thế nào để tăng lợi nhuận cho khu vực I? Chiến lược PTKTĐP của Cần Thơ trong 5 năm trở lại đây? Nông dân làm thế nào để trở thành người làm giá sản phẩm chứ không để thương nhân? Giải pháp gì để PTKTĐP? Khả năng hội nhập của các DN? ĐBSCL đầu tư lĩnh vực nào là đúng hướng và phù hợp? Quy hoạch KCN nằm trong khu vực thị xã có hợp lý không? Tại sao quy hoạch KCN không chọn vùng đất nông nghiệp cần cỗi? Một số tỉnh quy hoạch KCN lại chọn vị trí đất nông nghiệp rất màu mỡ, như thế có lãng phí tài nguyên? Kinh nghiệm tiếp cận người dân để thu thập thông tin áp dụng PACA; cơ chế lãnh đạo hiện nay ở địa phương là tập thể hội đồng, vậy các thành viên tham gia tập huấn không phải là thành viên hội đồng thì nội dung tập huấn hay muốn tham gia để vận dụng sẽ bằng cách nào? Lãnh đạo sử dụng kiến thức này vào thực tế? Chỉ có 3 ngày tiếp thu kiến thức vậy có thể áp dụng kiến thức này vào thực tế được không? Khi phát triển kinh tế người nông dân có thể bị phân hoá giàu nghèo, đâu là biện pháp can thiệp hiệu quả, ai can thiệp?

**TS Võ Hùng Dũng** cho rằng các bài tập thực hành trong khoá tập huấn này đa số gắn liền với thực tế của Bạc Liêu; các phương pháp mới của hội thảo này quan trọng nhưng cần phải được sử dụng bổ sung song song với phương pháp truyền thống; Tùy theo chuyên môn và công việc đang làm mà các đại biểu có thể vận dụng vào thực tế khác nhau. Cách tiếp cận ở đây xuất phát từ 2 phía (kinh nghiệm của học viên và phương pháp mà Ban tổ chức đưa ra) để có cách nhìn nhận đúng và khách quan hơn về tình hình địa phương và đưa ra chương trình hành động riêng cho mình.

Để thực hiện được PACA thì phải có người khởi xướng sáng kiến và có sự liên thông giữa các sở ban ngành và các công ty ở địa phương. Ví dụ, lãnh đạo tỉnh Đồng Tháp trong thời gian qua rất quan tâm đến việc qui hoạch phát triển đô thị vì khi Cần Thơ trở thành trực thuộc trung ương, Đồng Tháp có nhiều bất lợi nhất (do bị lôi kéo nhân lực, nguồn nguyên liệu). Do đó, tỉnh thấy cần thiết phải xây dựng một đô thị mới tương ứng ở Phong Hoà đối diện với Quận Ô Môn hiện nay.

Hình ảnh của địa phương là rất quan trọng để thu hút đầu tư, hơn nhiều so với chính sách khuyến khích khác (thuế, giá thuê đất). Các KCN là phương tiện để phát triển kinh tế trong thời điểm hiện tại nhưng xét về lâu dài thì hình ảnh địa phương và sự kiên quyết của lãnh đạo về cải thiện môi trường đầu tư là yếu tố quyết định.

ĐBSCL có một vị trí chiến lược: biển (du lịch, lương thực, nguồn tài nguyên dồi dào, tiềm năng thương mại), nếu không có vùng đất này thì miền Đông và TP. HCM không có nguồn hậu cần đáng kể cung cấp nguyên liệu đầu vào và lao động. Một khi các tỉnh ven biển có sự phối hợp mới, có thể phát triển giao thương mạnh ra bên phía bên ngoài. Khi đó mới phá vỡ thế độc canh cây lúa (như tỉnh Hậu Giang, Tiền Giang), con tôm (Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng) để phát triển kinh tế nhanh và bền vững hơn.

Kết thúc khoá tập huấn, Bà **Võ Thị Hồng Thoại** cho rằng nội dung nghiên cứu của hội thảo liên quan mật thiết đến quá trình hoạch định chiến lược kinh tế địa phương, tư duy và các mối quan hệ của cụm công nghiệp, chuỗi giá trị, giá trị hữu hình và vô hình... là các công cụ rất hữu ích cho hoạch định chính sách phát triển của tỉnh. Phần trình bày của TS Võ Hùng Dũng đã cho biết điểm mạnh yếu khu vực ĐBSCL cũng như định hướng phát triển tỉnh Bạc Liêu trong thời gian tới. Sau khoá học Sở Công nghiệp sẽ báo cáo kết quả đạt được cho UBND tỉnh. Cám ơn sự hỗ trợ nhiệt tình của P. Chủ tịch UBND Nguyễn Thanh Bé đối với lớp học, giảng viên Thomas, chuyên viên VCCI, lãnh đạo ngân hàng nhà nước, chuyên viên sở công nghiệp đóng góp tích cực khoá học thành công tốt đẹp. Phía Sở Công nghiệp Bạc Liêu hy vọng nhận sự hợp tác tiếp tục của VCCI Cần Thơ và ban giảng huấn trong thời gian tới với phía tỉnh Bạc Liêu.